

THÔNG BÁO

Căn cứ Quyết định thi hành án số 333/QĐ-CCTHADS ngày 17/12/2024 và Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án số 09/QĐ-CCTHADS ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (cũ);

Căn cứ Thông báo đấu giá tài sản số 16/2026/TB-ĐGDK ngày 22/4/2026 của Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Dầu Khí Việt Nam tại tỉnh Đắk Nông, địa chỉ: Số 76A Lê Thánh Tông, phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng;

a) Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Dầu Khí Việt Nam tại tỉnh Đắk Nông, địa chỉ: Số 76A Lê Thánh Tông, phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng;

01. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DA 180891 ngày 08/10/2021 gồm thửa đất số 103, tờ bản đồ số 82, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 5345,1m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc cập nhật biến động ngày 13/10/2021.

02. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DA 180892 ngày 08/10/2021 gồm thửa đất số 104, tờ bản đồ số 82, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 3926,5m² tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc cập nhật biến động ngày 13/10/2021.

03. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DA 180893 ngày 08/10/2021

gồm thửa đất số 105, tờ bản đồ số 82, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 4564,8m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc cập nhật biến động ngày 13/10/2021.

04. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DA 180894 ngày 08/10/2021 gồm thửa đất số 106, tờ bản đồ số 82, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 4813,3m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc cập nhật biến động ngày 13/10/2021.

05. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DA 180895 ngày 08/10/2021 gồm thửa đất số 107, tờ bản đồ số 82, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 4931,3m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc cập nhật biến động ngày 13/10/2021.

06. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DA 180896 ngày 08/10/2021 gồm thửa đất số 108, tờ bản đồ số 82, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 4833,1m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc cập nhật biến động ngày 13/10/2021.

07. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DA 180898 ngày 14/10/2021 gồm thửa đất số 117, tờ bản đồ số 82, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 3743,2m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc.

08. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DA 180899 ngày 14/10/2021 gồm thửa đất số 118, tờ bản đồ số 82, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 3912,9m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc.

09. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DA 180900 ngày 14/10/2021 gồm thửa đất số 119, 44, tờ bản đồ số 82, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 4057,9m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc.

10. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DE 008756 ngày 09/11/2022 gồm thửa đất số 187, tờ bản đồ số 36, diện tích theo GCNQSDĐ là 1483,8m², tọa lạc tại thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc.

11. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DE 008724 ngày 09/11/2022 gồm thửa đất số 185, tờ bản đồ số 36, diện tích theo GCNQSDĐ là 1971,1m², tọa

lạc tại thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc.

12. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DE 008706 ngày 09/11/2022 gồm 3 thửa đất số 188, tờ bản đồ số 36, diện tích theo GCNQSDĐ là 1479,6m², tọa lạc tại TDP 6, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 5, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc.

13. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DE 008704 ngày 09/11/2022 gồm thửa đất số 186, tờ bản đồ số 36, diện tích theo GCNQSDĐ là 1617,7m², tọa lạc tại TDP 6, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 5, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc.

14. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DE 008723 ngày 09/11/2022 gồm thửa đất số 184, tờ bản đồ số 36, diện tích theo GCNQSDĐ là 608,1m², tọa lạc tại TDP 6, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 5, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc.

15. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DE 008722 ngày 09/11/2022 gồm thửa đất số 183, tờ bản đồ số 36, diện tích theo GCNQSDĐ là 687,5m², tọa lạc tại TDP 6, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 5, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc.

16. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DE 008721 ngày 09/11/2022 gồm thửa đất số 182, tờ bản đồ số 36, diện tích theo GCNQSDĐ là 640m², tọa lạc tại TDP 6, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 5, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc.

17. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237932 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 118, tờ bản đồ số 13, diện tích theo GCNQSDĐ là 1833,8m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

18. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237933 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 119, tờ bản đồ số 13, diện tích theo GCNQSDĐ là 1836,2m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

19. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237934 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 120, tờ bản đồ số 13, diện tích theo GCNQSDĐ là 1845m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

20. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237935 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 121, tờ bản đồ số 13, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là

1852,4m² , tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

21. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237937 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 123, tờ bản đồ số 13, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 1870,1m² , tọa lạc tại 4 TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

22. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237938 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 124, tờ bản đồ số 13, diện tích theo GCNQSDĐ là 1876,5m² , tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

23. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237939 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 125, tờ bản đồ số 13, diện tích theo GCNQSDĐ là 1885,7m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

24. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237940 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 126, tờ bản đồ số 13, diện tích theo GCNQSDĐ là 1894m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

25. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237941 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 127, tờ bản đồ số 13, diện tích theo GCNQSDĐ là 1900m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

26. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237942 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 128, tờ bản đồ số 13, diện tích theo GCNQSDĐ là 1898,9m² , tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

27. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237943 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 129, tờ bản đồ số 13, diện tích theo GCNQSDĐ là 1878,7m² , tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

28. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237944 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 130, tờ bản đồ số 13, diện tích theo GCNQSDĐ là 1860,7m² , tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

29. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237946 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 131, tờ bản đồ số 13, diện tích theo GCNQSDĐ là 1839,8m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

30. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237945 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 132, tờ bản đồ số 13, diện tích theo GCNQSDĐ là 1820,5m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

31. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237947 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 133, tờ bản đồ số 13, diện tích theo GCNQSDĐ là 1954,6m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

32. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số DB 237948 ngày 01/4/2022 gồm thửa đất số 134, tờ bản đồ số 13, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 1416,3m², tọa lạc tại TDP 8, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

33. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số CI 392355 ngày 15/6/2017 gồm thửa đất số 75, tờ bản đồ số 30, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 536,2m², tọa lạc tại Thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 10, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

34. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số CI 392356 ngày 15/6/2017 gồm thửa đất số 76, tờ bản đồ số 30, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 512,8m², tọa lạc tại Thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 10, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

35. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số CI 392357 ngày 15/6/2017 gồm thửa đất số 77, tờ bản đồ số 30, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 506,2m², tọa lạc tại Thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 10, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

36. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số CI 392358 ngày 15/6/2017 gồm thửa đất số 78, tờ bản đồ số 30, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 503,1m², tọa lạc tại Thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 10, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

37. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số CI 392359 ngày 15/6/2017 gồm thửa đất số 79, tờ bản đồ số 30, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 500,4m², tọa lạc tại Thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 10, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

38. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số CI 392360 ngày 15/6/2017 gồm thửa đất số 80, tờ bản đồ số 30, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 500,3m², tọa lạc tại Thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 10, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

39. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số CI 392361 ngày 15/6/2017 gồm thửa đất số 81, tờ bản đồ số 30, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 500,3m², tọa lạc tại Thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 10, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

40. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số CI 392363 ngày 15/6/2017 gồm thửa 6 đất số 83, tờ bản đồ số 30, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 250,1m², tọa lạc tại Thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 10, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

41. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số CI 392364 ngày 15/6/2017 gồm thửa đất số 84, tờ bản đồ số 30, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 250,1m², tọa lạc tại Thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 10, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

42. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số CI 392365 ngày 15/6/2017 gồm thửa đất số 85, tờ bản đồ số 30, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 250,1m², tọa lạc tại Thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 10, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

43. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số CO 987077 ngày 01/3/2019 gồm thửa đất số 118, tờ bản đồ số 30, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 1000,3m², tọa lạc tại Thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 10, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

44. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận số CO 987076 ngày 01/3/2019 gồm thửa đất số 119, tờ bản đồ số 30, tổng diện tích theo GCNQSDĐ là 999,9m²,

tọa lạc tại Thôn 10, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 10, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng), mang tên ông Nguyễn Ngọc Bắc, bà Trần Thị Sang.

c) Giá khởi điểm:

STT	Tên tài sản	Giá khởi điểm (đơn vị: đồng)
	Tài sản 01 (09 quyền sử dụng đất) Gồm các thửa 103,108,107,106, 105,104,119+44,118,117, tờ bản đồ số 82	
1	09 quyền sử dụng đất (10 thửa)	9.208.508.833
	Tài sản 02 (07 quyền sử dụng đất) - Gồm các thửa 184,183,182, 185,186,187,188 tờ bản đồ số 36 (Bán riêng từng tài sản)	
1	Quyền sử dụng đất thửa 184	326.640.740
2	Quyền sử dụng đất thửa 183	369.290.851
3	Quyền sử dụng đất thửa 182	343.775.975
4	Quyền sử dụng đất thửa 185	631.480.670
5	Quyền sử dụng đất thửa 186	518.262.293
6	Quyền sử dụng đất thửa 187	475.364.578
7	Quyền sử dụng đất thửa 188	474.018.924
	Tài sản 03 (19 quyền sử dụng đất) - Gồm các thửa 116,117,118, 119,120,121,122,123,124,125,126,127,128,129,130,131,132,133, 134 tờ bản đồ số 13 (Bán riêng từng tài sản)	
1	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 116	452.053.886
2	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 117	578.004.183
3	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 118	586.834.564
4	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 119	584.324.158
5	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 120	606.796.027
6	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 121	583.992.167
7	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 122	584.520.221
8	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 123	583.616.213
9	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 124	586.909.351
10	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 125	603.530.175
11	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 126	617.505.675
12	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 127	612.848.186
13	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 128	603.332.092
14	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 129	606.560.045
15	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 130	600.652.911
16	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 131	591.250.008
17	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 132	585.834.546
18	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 133	611.358.012
19	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 134	442.376.596
	Tài sản 04 (09 quyền sử dụng đất) - Gồm các thửa 75,76,77,78,79,80,81,118,119 tờ bản đồ số 30 (Bán riêng từng tài sản)	
1	Quyền sử dụng đất thửa 75	767.018.310
2	Quyền sử dụng đất thửa 76	734.690.271
3	Quyền sử dụng đất thửa 77	725.572.365
4	Quyền sử dụng đất thửa 78	721.289.314
5	Quyền sử dụng đất thửa 79	717.559.583
6	Quyền sử dụng đất thửa 80	717.421.126
7	Quyền sử dụng đất thửa 81	717.421.126
8	Quyền sử dụng đất thửa 118	1.040.090.089
9	Quyền sử dụng đất thửa 119	1.039.685.838
	Tổng cộng	30.550.389.902

** Giá trên chưa bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí, người mua được tài sản phải tự làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, sử dụng và phải nộp các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định (nếu có). Người mua được tài sản bán đấu giá phải chịu trách nhiệm nộp thuế giá trị gia tăng trong trường hợp giá khởi điểm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng mà tài sản bán đấu giá thuộc diện phải nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định.*

d) Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán, hết hạn tiếp nhận hồ sơ mời tham gia đấu giá; Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

- Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán, hết hạn tiếp nhận hồ sơ mời tham gia đấu giá: Từ lúc 08 giờ 00 phút ngày 22/04/2026 đến hết 17 giờ 00 phút ngày 19/05/2026.

- Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: tại Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Dầu khí Việt Nam tại tỉnh Đắk Nông, địa chỉ: Số 76A Lê Thánh Tông, phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.

đ) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Người tham gia đấu giá đăng ký xem tài sản đấu giá hoặc mẫu tài sản, giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan tại Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Dầu khí Việt Nam tại tỉnh Đắk Nông, địa chỉ: Số 76A Lê Thánh Tông, phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng. Chi nhánh sẽ phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự để tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản đấu giá hoặc mẫu tài sản, giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan trong giờ hành chính

- Thời gian xem tài sản đấu giá: 03 ngày làm việc, liên tục từ ngày 15/05/2026 đến hết ngày 19/05/2026.

- Địa điểm xem tài sản đấu giá: tại nơi có tài sản

e) Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá tối thiểu mỗi lần trả giá, tiền đặt trước:

STT	Tên tài sản	Tiền mua hồ sơ/01 bộ hồ sơ (đơn vị: đồng)	Bước giá tối thiểu (đơn vị: đồng)	Tiền đặt trước làm tròn (đơn vị: đồng)
	Tài sản 01 (09 quyền sử dụng đất) Gồm các thửa 103,108,107,106,105,104,119+44,118,117, tờ bản đồ số 82			
1	09 quyền sử dụng đất (10 thửa)	600.000	450.000.000	1.381.276.000
	Tài sản 02 (07 quyền sử dụng đất) Gồm các thửa 184,183,182,185,186,187,188, tờ bản đồ số 36 (Bán riêng từng tài sản)			
1	Quyền sử dụng đất thửa 184	200.000	15.000.000	48.996.000
2	Quyền sử dụng đất thửa 183	200.000	20.000.000	55.394.000
3	Quyền sử dụng đất thửa 182	200.000	15.000.000	51.566.000
4	Quyền sử dụng đất thửa 185	200.000	30.000.000	94.722.000
5	Quyền sử dụng đất thửa 186	200.000	25.000.000	77.739.000
6	Quyền sử dụng đất thửa 187	200.000	20.000.000	71.305.000
7	Quyền sử dụng đất thửa 188	200.000	20.000.000	71.103.000
	Tài sản 03 (19 quyền sử dụng đất) Gồm các thửa 116,117,118,119,120,121,122,123,124,125, 126,127,128,129,130,131,132,133,134 tờ bản đồ số 13 (Bán riêng từng tài sản)			

1	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 116	200.000	20.000.000	67.808.000
2	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 117	200.000	30.000.000	86.701.000
3	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 118	200.000	30.000.000	88.025.000
4	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 119	200.000	30.000.000	87.649.000
5	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 120	200.000	30.000.000	91.019.000
6	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 121	200.000	30.000.000	87.599.000
7	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 122	200.000	30.000.000	87.678.000
8	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 123	200.000	30.000.000	87.542.000
9	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 124	200.000	30.000.000	88.036.000
10	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 125	200.000	30.000.000	90.530.000
11	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 126	200.000	30.000.000	92.626.000
12	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 127	200.000	30.000.000	91.927.000
13	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 128	200.000	30.000.000	90.500.000
14	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 129	200.000	30.000.000	90.984.000
15	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 130	200.000	30.000.000	90.098.000
16	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 131	200.000	30.000.000	88.688.000
17	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 132	200.000	30.000.000	87.875.000
18	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 133	200.000	30.000.000	91.704.000
19	Quyền sử dụng đất và cây trồng trên đất thửa 134	200.000	20.000.000	66.356.000
	Tài sản 04 (09 quyền sử dụng đất) Gồm các thửa 75,76,77,78,79,80,81,118,119 tờ bản đồ số 30 (Bán riêng từng tài sản)			
1	Quyền sử dụng đất thửa 75	200.000	30.000.000	115.053.000
2	Quyền sử dụng đất thửa 76	200.000	30.000.000	110.204.000
3	Quyền sử dụng đất thửa 77	200.000	30.000.000	108.836.000
4	Quyền sử dụng đất thửa 78	200.000	30.000.000	108.193.000
5	Quyền sử dụng đất thửa 79	200.000	30.000.000	107.634.000
6	Quyền sử dụng đất thửa 80	200.000	30.000.000	107.613.000
7	Quyền sử dụng đất thửa 81	200.000	30.000.000	107.613.000
8	Quyền sử dụng đất thửa 118	400.000	50.000.000	156.014.000
9	Quyền sử dụng đất thửa 119	400.000	50.000.000	155.953.000

g) Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước: Từ lúc 08 giờ 00 phút ngày 22/04/2026 đến hết 17 giờ 00 phút ngày 19/05/2026. Nộp vào tài khoản của Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Dầu khí Việt Nam tại tỉnh Đắk Nông số: 1166 0396 6789 tại Vietinbank - CN DakNong. Chứng từ báo có đến tài khoản của Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Dầu khí Việt Nam sau 17h00 của ngày hết hạn được coi là không hợp lệ, không đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá.

h) Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 41 Luật đấu giá tài sản 2016 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024.

- Phương thức: Đấu giá theo phương thức trả giá lên.

k) Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 22/05/2026 tại trụ sở của Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Dầu khí Việt Nam tại tỉnh Đắk Nông, địa chỉ: Số 76A Lê Thánh Tông, phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.

l) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá: Từ lúc 08 giờ 00 phút ngày 22/04/2026 đến hết 17 giờ 00 phút ngày 19/05/2026. Tại Chi nhánh Công ty Đấu

giá Hợp danh Dầu khí Việt Nam tại tỉnh Đắk Nông, địa chỉ: Số 76A Lê Thánh Tông, phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.

- Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Người đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc mua, nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ (hồ sơ do chi nhánh phát hành), nộp tiền đặt trước đủ, đúng thời gian quy định và chứng từ nộp tiền đặt trước để đối chiếu (trong thời hạn nộp tiền đặt trước) cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 27/06/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng điều kiện đó. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham dự phiên đấu giá.

m) Những thông tin khác: Chi nhánh không tổ chức đấu giá trong trường hợp trước thời gian tổ chức phiên đấu giá, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc người có tài sản đấu giá yêu cầu dừng, tạm dừng, hủy bỏ phiên đấu giá.

Trường hợp thời gian bán đấu giá tài sản có thay đổi tổ chức bán đấu giá tài sản sẽ thông báo đến khách hàng.

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu, đến liên hệ tại Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Dầu khí Việt Nam tại tỉnh Đắk Nông, địa chỉ: Số 76A Lê Thánh Tông, phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.

- Điện thoại: ĐT: 0353.624.848 - 0906.379.292 để được hướng dẫn chi tiết.

Trước khi mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức đấu giá – quy định tại khoản 5 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Trường Xuân;
- UBND xã Đức An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Trang thông tin điện tử của THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Nguyễn Văn Thìn).

CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Văn Thìn